

Số: 5251 /QĐ-BCA-H02

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2021

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LẠNG SƠN

Số:.....  
**ĐẾN** Ngày:.....  
Chuyên:.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành phương án thực hiện thống kê đất đai hàng năm của Bộ Công an**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;*

*Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại tại Báo cáo đề xuất số 2186/BC-H02-P4 ngày 30/6/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

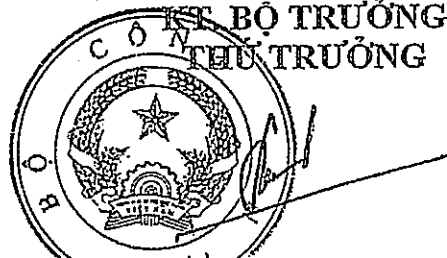
**Điều 1.** Ban hành Phương án thực hiện thống kê đất đai hàng năm của Bộ Công an.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại và Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để p/h c/d);
- Bộ TM&MT (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Lưu: VT, H02 (P4).



**Thượng tướng Nguyễn Văn Sơn**

**PHƯƠNG ÁN**

**Thực hiện thống kê đất đai hàng năm của Bộ Công an**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BCA-H02 ngày ... tháng....năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Việc thống kê đất đai hàng năm của các đơn vị thuộc Bộ được giao quản lý, sử dụng đất (Cục, Viện, Học viện, Trường, Bệnh viện, Văn phòng, Bộ Tư lệnh); Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Sau đây gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương*) nhằm kiểm tra, rà soát, chỉnh lý số liệu về hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị Công an; đánh giá đúng thực trạng quản lý, sử dụng đất đai; diện tích bị tranh chấp, lấn chiếm; diện tích kết hợp sử dụng vào mục đích khác; tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của từng đơn vị, làm cơ sở để đánh giá thực trạng quản lý đất đai hàng năm và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất của các đơn vị, đồng thời làm cơ sở cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh.

2. Việc điều tra thu thập, xử lý, tổng hợp và lưu trữ dữ liệu thống kê phải được thực hiện nghiêm túc. Kết quả thống kê hàng năm phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

3. Công an các đơn vị, địa phương phải phối hợp với UBND các cấp để kiểm soát chặt chẽ kết quả điều tra thống kê, nâng cao chất lượng thực hiện thống kê, nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi:**

Việc thống kê đất đai hàng năm của Bộ Công an được thực hiện trên toàn quốc đối với Công an các đơn vị, địa phương.

**2. Đối tượng:**

Toàn bộ các vị trí, diện tích đất mà Công an các đơn vị, địa phương được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích an ninh quy định tại Điều 61 của Luật Đất đai và các vị trí, diện tích đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm đối với đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối hoặc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng

thủy sản, làm muối kết hợp với nhiệm vụ an ninh tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Các vị trí, diện tích đất (có hoặc không có tài sản trên đất) đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng tính đến thời điểm lập Báo cáo thống kê đất đai mà đơn vị Công an chưa hoàn thành việc điều chuyển, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất thì vẫn thực hiện thống kê.

Đối với các vị trí đất có nhiều đơn vị cùng sử dụng thì đơn vị Công an được giao quản lý hoặc đang quản lý, sử dụng khu đất thực hiện thống kê toàn bộ vị trí, diện tích đất đó.

### 3. Đơn vị thực hiện thống kê:

Các đơn vị thuộc Bộ được giao quản lý sử dụng đất (Cục, Viện, Học viện, Trường, Bệnh viện, Văn phòng, Bộ Tư lệnh); Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI HÀNG NĂM

### 1. Nội dung, phương pháp:

#### a) Xác lập số liệu thống kê đất đai

Thực hiện rà soát, chỉnh lý diện tích, địa điểm đối với từng vị trí, diện tích đất đơn vị đang quản lý, sử dụng. Thời điểm thống kê đất đai định kỳ hàng năm được tính đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm (trừ năm thực hiện kiểm kê đất đai).

#### b) Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất hàng năm

Trên cơ sở số liệu thống kê đất đai đã được tổng hợp, thực hiện phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình sử dụng quỹ đất, tình hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất đã đo đạc, trích đo địa chính; diện tích đất chưa đo đạc, trích đo địa chính, biến động về sử dụng đất so với kỳ thống kê, kiểm kê đất đai của năm trước, đồng thời thống kê chi tiết diện tích kết hợp vào mục đích khác (nếu có). Số liệu thống kê và cách xác định các loại đất được quy định tại Phụ lục số 01 theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và Biểu số 01 kèm theo. Phân tích, làm rõ những nguyên nhân hạn chế, yếu kém và đề xuất biện pháp khắc phục.

### 2. Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Công an các đơn vị, địa phương kê khai thông tin tất cả các điểm đất do đơn vị đang quản lý, sử dụng vào Biểu số 01 và lập báo cáo kết quả thống kê gửi về Bộ Công an (qua H02). Hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

**Lưu ý:** Nội dung báo cáo kết quả thống kê của Đơn vị được tổng hợp, thực hiện phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình sử dụng quỹ đất, tình

hình biến động đất đai, tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; diện tích đất đã đo đạc, trích đo địa chính; diện tích đất chưa đo đạc, trích đo địa chính, biến động về sử dụng đất so với kỳ thống kê, kiểm kê đất đai của năm trước. Phân tích, làm rõ những nguyên nhân hạn chế, yếu kém và đề xuất biện pháp khắc phục.

**Bước 2:** Cục H02 tổng hợp báo cáo của Công an các đơn vị, địa phương theo địa bàn cấp tỉnh (theo Biểu số 02), đề xuất văn bản của Bộ Công an gửi UBND cấp tỉnh để thống nhất số liệu thống kê đất đai Công an các đơn vị, địa phương trên địa bàn từng tỉnh. Hoàn thành trước ngày 16 tháng 01 năm sau.

**Bước 3:** Sau khi có ý kiến thống nhất của UBND cấp tỉnh về số liệu thống kê đất đai hàng năm, Cục H02 tổng hợp kết quả và lập báo cáo kết quả thống kê đất đai của Bộ Công an trên toàn quốc, đề xuất văn bản của Bộ Công an gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hoàn thành trước ngày 16 tháng 02 năm sau.

#### **IV. HỒ SƠ GIAO NỘP KẾT QUẢ THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI HÀNG NĂM**

**1. Hồ sơ thống kê đất đai hàng năm do Công an các đơn vị, địa phương thực hiện và gửi về Bộ Công an (qua H02) gồm:**

(1) Kết quả thống kê diện tích đất đai hàng năm (theo Biểu số 01): Số lượng 01 bản có dấu đỏ.

(2) Báo cáo kết quả thống kê đất đai hàng năm của Công an các đơn vị, địa phương: Số lượng 01 bản có dấu đỏ.

(3) Đĩa CD hoặc USB có chứa các tài liệu nêu trên (file ảnh và file mềm): Số lượng 01.

Lưu ý: Biểu số 01 nói trên được lập trên nền file Excel; đơn vị tính diện tích là ha được lấy tròn số đến hàng nghìn (ví dụ 0,2345 ha).

**2. Hồ sơ thống kê đất đai hàng năm do Bộ Công an gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm:**

Hồ sơ kết quả thống kê đất đai do H02 lập, trình Bộ Công an duyệt ký gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 27/TT-BTNMT gồm:

(1) Kết quả thống kê diện tích đất đai hàng năm (theo Biểu số 01): Số lượng 01 bản có dấu đỏ.

(2) Báo cáo kết quả thống kê đất đai hàng năm của Công an các đơn vị, địa phương: Số lượng 01 bản có dấu đỏ.

Lưu ý: Báo cáo kết quả thống kê đất đai cần đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất so với kỳ thống kê, kiểm kê đất đai của năm trước. Thuyết minh tình hình giải quyết đối với diện tích đất đang có tranh chấp; lấn, chiếm; bị lấn, bị

chiếm (nếu có) và tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề xuất, kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất đai.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cục Quản lý xây dựng và doanh trại:**

- Chỉ đạo, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương triển khai công tác thống kê đất đai hàng năm theo đúng mục đích, nội dung, thời gian và báo cáo kết quả theo đúng quy định.

- Kiểm tra, thẩm định kết quả thống kê đất đai của Công an các đơn vị, địa phương.

- Tổng hợp kết quả thống kê đất đai của Công an các đơn vị, địa phương; lập Báo cáo tổng hợp của toàn lực lượng, trình Bộ Công an gửi UBND cấp tỉnh để thống nhất số liệu thống kê.

- Tổng hợp kết quả và lập báo cáo thống kê đất đai của Bộ Công an trên toàn quốc, đề xuất văn bản của Bộ Công an gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **2. Công an các đơn vị, địa phương:**

- Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện thống kê đất đai trong phạm vi quản lý, sử dụng theo các nội dung nêu trên (Thành lập Tổ thống kê để thực hiện nếu cần).

+ Giao C10 là đầu mối thực hiện việc thống kê đất đai của C10 và các Trại giam, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Trường giáo dưỡng trong phạm vi quản lý, sử dụng.

+ Giao H06 là đầu mối thực hiện việc thống kê đất đai của H06 và các Nhà Điều dưỡng trong phạm vi quản lý, sử dụng.

+ Giao H07 là đầu mối thực hiện việc thống kê đất đai của H07 (bao gồm cả các điểm đất sử dụng chung) và các Nhà Nghỉ dưỡng, Nhà Công vụ, Nhà khách... trong phạm vi quản lý, sử dụng.

+ Giao H08 là đầu mối thực hiện việc thống kê đất đai của H08 và các Công ty trực thuộc trong phạm vi quản lý, sử dụng.

- Đối với các đơn vị không được giao trực tiếp quản lý, sử dụng đất thì phải có văn bản báo cáo rõ hiện trạng sử dụng không được giao quản lý, sử dụng đất gửi về Bộ Công an (qua H02) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Bộ Công an yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả thống kê đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp qua H02 (Số điện thoại Phòng 4: 069.2320096) để được hướng dẫn./.

**KẾT QUẢ THỐNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM.....**

theo Quyết định số ..... /QĐ-BCA-H02 ngày ...../...../2021 của Bộ Công an ban hành Phương án thực hiện thống kê đất đai hàng năm của Bộ Công an

Đơn vị tính diện tích: ha

STT	Đơn vị được giao quản lý/trực tiếp sử dụng đất	Địa chỉ điểm đất	Tổng diện tích đất	Mục đích sử dụng			Tình hình đo đạc lập bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính, cấp GCN			Ghi chú
				Diện tích đất an ninh	Trong đó đất kết hợp vào mục đích khác		Diện tích đã đo đạc	Giấy chứng nhận đã cấp Số	Diện tích đã cấp giấy chứng nhận	
					Diện tích đất kết hợp	Loại đất kết hợp				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Vị trí đất tại thời điểm đầu kỳ báo cáo									
1										
2										
3										
.....										
II	Vị trí đất hình thành trong kỳ báo cáo									
1										
2										
3										
.....										

Người lập biểu  
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm  
ĐƠN VỊ CÔNG AN  
(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn kê khai:**

- Biểu được in trên khổ giấy A4
- (ĐƠN VỊ CÔNG AN): là Công an các đơn vị, địa phương (Cục, Viện, Học viện, Trường, Bệnh viện, Văn phòng, Bộ Tư lệnh); Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Cột (2) ghi tên đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đất (ví dụ: Công an xã A; Công an huyện B; Phòng Cảnh sát giao thông; Trại giam; Nhà điều dưỡng, Học viện .....
- Cột (3) ghi số nhà, tên đường phố (nếu có), tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có điểm đất. (Đối với trường hợp điểm đất nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh) trở lên thì kê khai đầy đủ từng đơn vị hành chính đến cấp xã.
- Cột (7) ghi tên loại đất kết hợp: đất sản xuất nông nghiệp (SXN); đất lâm nghiệp (LNP); đất nuôi trồng thủy sản (NTS)..... (theo phụ lục số 01 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018
- Cột (11) ghi tình trạng sử dụng đất (ví dụ: tranh chấp, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, đã có quyết định điều chuyển, bán, ... nhưng chưa thực hiện); hình thức sử dụng (chung, riêng)

**KẾT QUẢ THỐNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM.....**

theo Quyết định số ..... /QĐ-BCA-H02 ngày ...../...../2021 của Bộ Công an ban hành Phương án thực hiện thống kê đất đai hàng năm của Bộ Công an

Đơn vị tính diện tích: ha

STT	Đơn vị được giao quản lý/trực tiếp sử dụng đất	Địa chỉ điểm đất	Tổng diện tích đất	Mục đích sử dụng			Tình hình đo đạc lập bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính, cấp GCN			Ghi chú
				Diện tích đất an ninh	Trong đó đất kết hợp vào mục đích khác		Diện tích đã đo đạc	Giấy chứng nhận đã cấp Số	Diện tích đã cấp giấy chứng nhận	
					Diện tích đất kết hợp	Loại đất kết hợp				
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>I</b>	<b>Vị trí đất tại thời điểm đầu kỳ báo cáo</b>									
1										
2										
3										
.....										
<b>II</b>	<b>Vị trí đất hình thành trong kỳ báo cáo</b>									
1										
2										
3										
.....										

CỤC H02

(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

UBND CẤP TỈNH

(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

BỘ CÔNG AN

(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn kê khai:**

- Biểu được in trên khổ giấy A4
- (ĐƠN VỊ CÔNG AN): là Công an các đơn vị, địa phương (Cục, Viện, Học viện, Trường, Bệnh viện, Văn phòng, Bộ Tư lệnh); Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Cột (2) ghi tên đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đất (ví dụ: Công an xã A; Công an huyện B; Phòng Cảnh sát giao thông; Trại giam; Nhà điều dưỡng, Học viện .....)
- Cột (3) ghi số nhà, tên đường phố (nếu có), tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có điểm đất. (Đối với trường hợp điểm đất nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh) trở lên thì kê khai đầy đủ từng đơn vị hành chính đến cấp xã.
- Cột (7) ghi tên loại đất kết hợp: đất sản xuất nông nghiệp (SXN); đất lâm nghiệp (LNP); đất nuôi trồng thủy sản (NTS)..... (theo phụ lục số 01 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018
- Cột (11) ghi tình trạng sử dụng đất (ví dụ: tranh chấp, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, đã có quyết định điều chuyển, bán, ... nhưng chưa thực hiện); hình thức sử dụng (chung, riêng)